

DẪN NHẬP VÀO THƯ GỎI TÍN HỮU ROMA

(Dựa trên The New Jerome Biblical Commentary, The Letter to the Romans by Joseph A. Fitzmyer, S.J)

NGÀY THÁNG VÀ NƠI CHỖN VIẾT THƯ

Mặc dù những câu hỏi này liên quan đến vấn đề tính trung thực của thư Rôma, chương 15 nói rằng thánh Phaolô viết Thư Roma không bao lâu trước khi thực hiện chuyến đi Giêrusalem (15:25). Có thể ngài viết nó tại Côrintô hay tại Kenkhôre, vào khoảng mùa đông của năm 57-58, sau cuộc rao giảng tin mừng tại Ilyri (15:19) và tại Maccêdonia và Akhaia (15:26). Trong thư ngài nói ông Gaiô là người đón tiếp ngài (16:23).

NGUYÊN NHÂN VÀ MỤC ĐÍCH

Thánh Phaolô viết thư Roma với ý thức rằng việc tông đồ của ngài trong những khu vực miền đông Địa Trung Hải sắp kết thúc. Sau khi giảng dạy từ Giêrusalem đi vòng đến tận miền Ilyri (15:19), ngài hướng về hướng tây đi tới Tây Ban Nha (Spain). Ngài dự tính trên đường đi ghé thăm giáo hội Roma để thỏa lòng mong ước đã lâu (1:13; 15:22, 24, 28). Trước khi lên đường ngài làm một việc cuối cùng là chính mình sẽ mang tiền đóng góp của những giáo hội dân ngoại mà ngài đã thiết lập ở Galát, Maxêdonia, và Akhaia cho giáo hội tại Giêrusalem vì tín hữu tại các giáo hội này nhận thức được rằng họ đã “được chia sẻ các phúc lộc thiêng liêng” từ giáo hội mẹ (15:27). Vì thế trước khi rời Côrintô đi Giêrusalem ngài viết thư cho giáo hội Rôma báo tin việc mình sẽ đến thăm. Với tư cách là “Tông đồ các Dân ngoại”, ngài muốn giới thiệu mình tới giáo hội chưa biết rõ ngài là ai.

Thư Rôma không phải là bản trích yếu giáo thuyết Kitô giáo, hay di chúc và lời chứng cuối cùng của T. Phaolô, hay không phải ngay cả là bản tóm lược giáo thuyết riêng của ngài. Một số điểm quan trọng của giáo thuyết của ngài (như về giáo hội, thánh lễ, sự sống lại của thân xác, ngay cả cánh chung học) không có trong thư này. Nhưng đây là một thư-tiểu luận (essay-letter) trình bày những suy tư truyền giáo dựa trên lịch sử khả thi của ơn cứu độ, có gốc rễ trong sự công thẳng (uprightness) và tình yêu của Thiên Chúa, giờ đây ban cho toàn thể nhân loại qua niềm tin vào Chúa Giêsu Kitô. Trong cái nhìn của việc tông đồ bên phương đông, và đặc biệt sự suy thoái của việc Dothái hóa Kitô giáo, T. Phaolô nhận thấy rằng sự công chính (justification) và ơn cứu độ (salvation) không tùy thuộc vào việc lành được quy định bởi lề luật, nhưng trên niềm tin vào Chúa Giêsu Kitô, Người Con mà Chúa Cha đã không tiếc mà ban cho nhân loại. Qua niềm tin và phép rửa con người chia sẻ hiệu quả của biến cố-Kitô (Christ-event), trong chương trình cứu độ được Chúa Cha thai nghén và được trở nên hiện thực trong cái chết và sự phục sinh của Chúa Giêsu Kitô.

Tuy Thư Rôma thảo luận một vài đề tài giống Thư Galát, nhưng trong khi Galát được viết với thể loại bút chiến thì Rôma được viết với thái độ giận dữ. Nó giống như một luận thuyết hơn là một lá thư. Mặc dầu T. Phaolô viết cho một giáo hội mà ngài chưa biết rõ, một vài phần của lá thư phản ánh vấn đề mà ngài đã phải đối diện ở một vài nơi khác trong sứ vụ tông đồ, phần dẫn nhập gởi tới những người “yếu tin” và “mạnh tin”, có lẽ là lời phê phán của ngài về tình trạng của Giáo hội Rôma mà ngài đã được nghe kể lại. Hai nhóm người này được coi như đại diện cho hai nhóm Kitô hữu gốc Dothái và gốc Dân ngoại trong giáo hội tại đó. Sự khác biệt đối nghịch nhau của hai nhóm này không phải là vấn đề Dothái hóa ngày xưa như tại Galát nữa mà vì vấn đề thực phẩm và lịch phụng vụ. Khi người Dothái và Kitô hữu Dothái phải rời khỏi Rôma vì sắc chỉ của Hoàng đế Claudius (năm 49), những Kitô hữu gốc dân ngoại có lẽ đã ở lại. Cộng đoàn Kitô hữu gốc dân ngoại này dần phát triển lên và xa dần ảnh hưởng của các tín hữu gốc Dothái. Nhưng khi các tín hữu gốc Dothái trở về, sau khi Claudius chết (năm 54), họ thấy hoàn cảnh đã khác xưa. Các tín hữu gốc dân ngoại cảm thấy không cần thiết phải giữ luật lệ về thức ăn hay lịch phụng vụ nữa nên họ là những người “mạnh” tin, trong khi đối với các tín hữu gốc Dothái những luật lệ này rất quan trọng, vì thế họ bị coi như là những người “yếu” đức tin. Có lẽ nghe nói về tình trạng này của giáo hội tại Rôma nên ngài viết về đề tài này.

GIÁO HỘI TẠI RÔMA.

Thói quen của thánh Phaolô ở bên phía đông là thiết lập các cộng đoàn Kitô trong các thành phố quan trọng của đế quốc (Philiphê, Thessalônica, Côrintô, Êphêsô). Mặc dầu cũng tha thiết muốn giảng dạy tại Rôma nữa, nhưng ngài biết rằng giáo hội ở đó đã được thiết lập bởi người khác. Nhưng là ai thì không thấy ngài nói đến. Phần lớn có lẽ cộng đoàn này đã được thành hình từ những tân tòng gốc Palestine và Syria vào lúc khởi đầu (Cvtđ 2:10). T. Phêrô có lẽ không đến Rôma trước năm 50 vì lúc đó ngài còn đang ở Giêrusalem để họp “Công đồng” (năm 49)

Các nhà chú giải đều cho rằng sự cấu tạo nhân sự của Giáo hội Rôma thì quan trọng trong việc tìm hiểu Thư Rôma. Một vài nhà chú giải cho rằng nó được cấu tạo bởi đa số tín hữu gốc Dothái. Luận điểm chính của họ là những trích dẫn hằng hà sa số Cựu Ước trong thư, đặc biệt câu chuyện của ông Abraham. Điều này chứng tỏ rằng T. Phaolô nhắm tới các độc giả đa số gốc Dothái. Chắc chắn có một số đông người Dothái sinh sống tại Rôma vào thế kỷ thứ nhất, như thế tự nhiên có thể kết luận là phần trăm dân số này cũng phản ảnh trong giáo hội Kitô. Nên mặc dầu họ bị trục xuất khỏi Rôma bởi sắc chỉ hoàng đế Claudius, họ có thể trở về Rôma sau khi ông chết. Tuy nhiên, rất nhiều các nhà chú giải khác tin rằng giáo hội Rôma đa số là tín hữu gốc Dân ngoại. Đây là quan điểm đúng hơn, vì T. Phaolô gồm tóm các dân ngoại vào số những người ngài phải mang ơn cứu độ đến trong khi thực thi sứ mệnh tông đồ của mình (1:5-7, 12-14; 11:11-13; 15:16).

SỰ QUAN TRỌNG CỦA THƯ RÔMA

Thư Rôma ảnh hưởng trên nền thần học của Kitô giáo sau này hơn tất cả những sách Tân Ước khác. Họ hiếm mới có một vấn đề lập thuyết thần học không bị chi phối bởi giáo huấn của nó. Ảnh hưởng của nó được hiển thị ngay cả trong các trước tác Tân Ước khác (1Phêrô, Dothái) và các tác phẩm của thời hậu tông đồ (subapostolic works). Phần lớn các giáo phụ và các học giả kinh thánh đều chú giải Thư Rôma trong số đó có thánh Origen và thánh Tôma Aquinô. Vai trò của Thư Rôma ảnh hưởng trong cuộc tranh luận thần học của phong trào Thệ Phản thì không đếm được. Chú giải nổi tiếng về nó được chấp bút bởi M. Luther, P. Melancthon, và J. Calvin. Và suy tư tôn giáo hiện đại cũng chịu ảnh hưởng lớn lao bởi chú giải thần học về nó của K. Barth. Sự đóng góp của Thư Rôma trên suy tư của Kitô giáo Tây phương thì không thể đánh giá hết được.

“Nhiều thế hệ Tin Lành và Công Giáo sẽ mang dấu vết các tranh luận này. Dù nói về ơn cứu độ duy nhất nhờ đức tin, hay nhờ đức tin và việc làm, hay nhờ đức tin, việc làm và các bí tích, thì tình yêu Chúa Cha và Đức Kitô Cứu Chúa vẫn mãi ở hàng thứ yếu, đứng sau cái ám ảnh về ơn cứu độ: làm sao tôi có thể xoay sở được trong cái khung cứng nhắc này mà Thiên Chúa giam hãm tôi? Vị Thiên Chúa công minh truyền xuống những phán quyết khắc khe, kết án hỏa ngục một cách dễ dàng, sẽ là một chấn thương tinh thần mà Phương Tây phải chịu, chuẩn bị cho cuộc nổi loạn là chủ nghĩa vô thần đấu tranh”

“...Điều đó không cản trở chúng ta tìm lại trong thư này chính cái mà ông Luterô, sau thánh Átinh, đã nhận thấy: một trình bày tài tình về mâu nhiệm loài người được Chúa Kitô cứu độ. Có lẽ vì đã phần nào lãng quên lá thư và giáo thuyết này mà người Công Giáo thường hay tự đóng khung trong các nghi thức và bí tích, mà xao lãng sứ vụ của mình” (Lời Chúa Cho Mọi Người Tr. 1933-1934)